

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG PTDTNT THPT TỈNH

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo *Đề thi* PTDTNT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi)

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
1	260256	11	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ TÌNH	Nữ	25/02/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,75	1	16,5	NV1	
2	260227	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ THANH THẢO	Nữ	18/09/2010	Quảng Ngãi	8,25	6	1	15,25	NV1	
3	260187	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH HOÀI NI	Nam	07/10/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,5	1	14,75	NV1	
4	260307	14	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	Nữ	30/04/2010	Quảng Ngãi	8,75	4,75	1	14,5	NV1	
5	260143	6	PTDTNT THPT tỉnh	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	23/05/2010	Đắk Nông	7,5	5,75	1	14,25	NV1	
6	260164	7	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ TÂY NGUYỄN	Nữ	21/07/2010	Đắk Lắk	7,75	5,5	1	14,25	NV1	
7	260081	4	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHÀ KA	Nữ	12/08/2010	Quảng Ngãi	7	6	1	14	NV1	
8	260122	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ LOAN	Nữ	17/06/2010	Quảng Ngãi	7	6	1	14	NV1	
9	260310	14	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ KHÔNG Ý	Nữ	19/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	5,25	1	14	NV1	
10	140069	03	THPT Số 2 Tư Nghĩa	HỒ CAO THANH HIỆU	Nữ	25/12/2010	Quảng Ngãi	7,5	5	1	13,5	NV1	
11	260084	4	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ VĂN KHẢI	Nam	30/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	5	1	13,5	NV1	
12	260090	4	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ KHE	Nữ	20/02/2010	Quảng Ngãi	8	4,5	1	13,5	NV1	
13	260186	8	PTDTNT THPT tỉnh	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	09/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	4,75	1	13,5	NV1	
14	260206	9	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM TÌNH HƯƠNG QUÊ	Nữ	25/07/2010	Quảng Ngãi	8	4,5	1	13,5	NV1	
15	260098	5	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH VĂN KHUÊ	Nam	22/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,75	1	13,25	NV1	
16	260129	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NỮ LY	Nữ	16/12/2010	Quảng Ngãi	7,25	5	1	13,25	NV1	
17	260271	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ TIÊM TRINH	Nữ	27/07/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,75	1	13,25	NV1	
18	260060	3	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THÁI HIỆU	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	7	5	1	13	NV1	
19	260238	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ BÍCH THUY	Nữ	20/05/2010	Quảng Ngãi	9	3	1	13	NV1	
20	260063	3	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ HÓA	Nữ	11/02/2010	Quảng Ngãi	6,75	5	1	12,75	NV1	
21	260159	7	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	12/12/2010	Quảng Ngãi	6,25	5,5	1	12,75	NV1	
22	260171	8	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	28/05/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,25	1	12,75	NV1	
23	260132	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ MAI	Nữ	14/09/2010	Quảng Ngãi	7,5	4	1	12,5	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
24	260154	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ PHƯƠNG NGÂN	Nữ	19/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	4	1	12,5	NV1	
25	260228	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ THU THẢO	Nữ	10/02/2010	Quảng Ngãi	8,5	3	1	12,5	NV1	
26	260240	10	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THANH THÚY	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	9	2,5	1	12,5	NV1	
27	260301	13	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ ÚT VIỆN	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	5,5	6	1	12,5	NV1	
28	260094	4	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHƯ KHOA	Nữ	17/03/2010	Quảng Ngãi	7,25	4	1	12,25	NV1	
29	260195	9	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ HUỆ NỮ	Nữ	26/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	4,75	1	12,25	NV1	
30	260210	9	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	8	3,25	1	12,25	NV1	
31	260249	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ TIỀN	Nữ	24/12/2010	Quảng Ngãi	8	3,25	1	12,25	NV1	
32	260082	4	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ RAPLÂY KẾNG	Nam	28/09/2010	Quảng Ngãi	7,25	3,75	1	12	NV1	
33	260085	4	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ VINH KHANG	Nam	23/03/2010	Quảng Ngãi	6,25	4,75	1	12	NV1	
34	260179	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NHIỀU	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	7,25	3,75	1	12	NV1	
35	260260	11	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THÙY TRANG	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	3,75	1	12	NV1	
36	260286	12	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ Y TUYẾT	Nữ	06/07/2010	Quảng Ngãi	8,5	2,5	1	12	NV1	
37	260088	4	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THAM KHÁY	Nữ	15/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	4	1	11,75	NV1	
38	260109	5	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ NGUYỄN HẢI LAN	Nữ	09/11/2010	Quảng Ngãi	5,75	5	1	11,75	NV1	
39	260141	6	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ HẠNH MY	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	7	3,75	1	11,75	NV1	
40	260152	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ HOÀI NGÂN	Nữ	31/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	4	1	11,75	NV1	
41	260176	8	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM CAO TRÚC NHIÊN	Nữ	12/05/2010	Quảng Ngãi	8	2,75	1	11,75	NV1	
42	260200	9	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM VĂN PHAN	Nam	14/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	4	1	11,75	NV1	
43	260205	9	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	10/10/2010	Quảng Ngãi	8,25	2,5	1	11,75	NV1	
44	260211	9	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ TÚ QUỲNH	Nữ	23/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	4	1	11,75	NV1	
45	260214	9	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM MINH RIM	Nữ	20/11/2010	Quảng Ngãi	8	2,75	1	11,75	NV1	
46	260223	10	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ MỸ TÂM	Nữ	10/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	3,25	1	11,75	NV1	
47	260306	14	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ BẢO VY	Nữ	19/09/2010	Quảng Ngãi	6,5	4,25	1	11,75	NV1	
48	260312	14	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHƯ Ý	Nữ	15/07/2010	Quảng Ngãi	6,5	4,25	1	11,75	NV1	
49	260004	1	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ KIM ANH	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	7	3,5	1	11,5	NV1	
50	260055	3	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ KIM HẬU	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	3,75	1	11,5	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyên vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
51	260061	3	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THƯƠNG HIỆU	Nam	30/10/2010	Quảng Ngãi	6,5	4	1	11,5	NV1	
52	260120	5	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ CHÚC LINH	Nữ	27/05/2010	Quảng Ngãi	6,25	4,25	1	11,5	NV1	
53	260139	6	PTDTNT THPT tỉnh	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	15/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	3,25	1	11,5	NV1	
54	260147	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH BẢO NĂM	Nam	11/10/2010	Quảng Ngãi	5	5,5	1	11,5	NV1	
55	260172	8	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHỊ	Nữ	15/09/2010	Quảng Ngãi	7	3,5	1	11,5	NV1	
56	260207	9	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	24/04/2010	Quảng Ngãi	8,25	2,25	1	11,5	NV1	
57	260251	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ THÙY TIÊN	Nữ	15/06/2010	Quảng Ngãi	7,5	3	1	11,5	NV1	
58	260285	12	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ A TUYẾT	Nữ	18/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	3	1	11,5	NV1	
59	260313	14	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHƯ Ý	Nữ	09/07/2010	Quảng Ngãi	6,75	3,75	1	11,5	NV1	
60	260042	2	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH TRƯỜNG GIÁP	Nam	20/07/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,75	1	11,25	NV1	
61	260123	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ Y LOAN	Nữ	02/07/2010	Quảng Ngãi	7	3,25	1	11,25	NV1	
62	260126	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH NGUYỄN THANH LONG	Nam	03/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	3	1	11,25	NV1	
63	260146	7	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ MỸ NÀ	Nữ	13/08/2010	Quảng Ngãi	6,75	3,5	1	11,25	NV1	
64	260150	7	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ KIỀU NGA	Nữ	26/02/2010	Quảng Ngãi	8,5	1,75	1	11,25	NV1	
65	260180	8	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM BẢO NHUNG	Nữ	16/05/2010	Quảng Ngãi	7,75	2,5	1	11,25	NV1	
66	260190	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NUỐC	Nữ	16/06/2010	Quảng Ngãi	6	4,25	1	11,25	NV1	
67	260204	9	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ PHƯỢNG	Nữ	13/09/2010	Quảng Ngãi	7,25	3	1	11,25	NV1	
68	260212	9	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	31/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	2,5	1	11,25	NV1	
69	260229	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ Y THẢO	Nữ	11/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	2,75	1	11,25	NV1	
70	260231	10	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THÁY	Nữ	30/03/2010	Quảng Ngãi	5,75	4,5	1	11,25	NV1	
71	260255	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ THU TÌNH	Nữ	21/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,75	1	11,25	NV1	
72	260268	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ TRÍ	Nữ	11/07/2010	Quảng Ngãi	6,25	4	1	11,25	NV1	
73	140022	01	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM THỊ KIM CHI	Nữ	02/08/2010	Quảng Ngãi	6	4	1	11	NV1	
74	140075	04	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM THỊ MINH HUỆ	Nữ	14/11/2010	Quảng Ngãi	6	4	1	11	NV1	
75	260001	1	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ LAN ANH	Nữ	20/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,5	1	11	NV1	
76	260140	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH ỨT MY	Nữ	23/02/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,5	1	11	NV1	
77	260162	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ TÂN NGUYỄN	Nữ	07/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	2,75	1	11	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
78	260183	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ TÂM NHƯ	Nữ	31/07/2010	Quảng Ngãi	7,25	2,75	1	11	NV1	
79	260189	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NỖ	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,5	1	11	NV1	
80	260191	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ A LA NỮ	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	2,5	1	11	NV1	
81	260220	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM VĂN SUỐI	Nam	03/02/2010	Quảng Ngãi	8,5	1,5	1	11	NV1	
82	140015	01	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM NGỌC KHÁNH BĂNG	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	2,25	1	10,75	NV1	
83	260057	3	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ HIỀN	Nữ	27/05/2010	Quảng Ngãi	5,5	4,25	1	10,75	NV1	
84	260070	3	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ HỘI	Nữ	02/07/2010	Quảng Ngãi	6	3,75	1	10,75	NV1	
85	260073	4	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ THU HUỆ	Nữ	01/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	2,25	1	10,75	NV1	
86	260131	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ MAI	Nữ	26/07/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,25	1	10,75	NV1	
87	260156	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NGHI	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	6	3,75	1	10,75	NV1	
88	260215	9	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ ĐÌNH SANG	Nam	21/10/2010	Quảng Ngãi	6,75	3	1	10,75	NV1	
89	260225	10	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH VĂN THẢO	Nam	06/03/2010	Quảng Ngãi	7	2,75	1	10,75	NV1	
90	260226	10	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THANH THẢO	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,25	1	10,75	NV1	
91	260261	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ KIỀU TRANG	Nữ	18/09/2009	Quảng Ngãi	7	2,75	1	10,75	NV1	
92	260041	2	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ BÍCH GIAO	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	6	3,5	1	10,5	NV1	
93	260059	3	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ HOÀ HIỆP	Nam	06/10/2010	Quảng Ngãi	6,25	3,25	1	10,5	NV1	
94	260108	5	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ LAM	Nữ	11/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	2	1	10,5	NV1	
95	260222	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THÀNH TÀI	Nam	26/04/2010	Quảng Ngãi	8	1,5	1	10,5	NV1	
96	260018	1	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ Y CHÍNH	Nữ	17/04/2010	Quảng Ngãi	6	3,25	1	10,25	NV1	
97	260020	1	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ CHÚC	Nữ	09/12/2010	Quảng Ngãi	6	3,25	1	10,25	NV1	
98	260051	3	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ HẢI HÂN	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	6,25	3	1	10,25	NV1	
99	260056	3	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ HIÊM	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	6,25	3	1	10,25	NV1	
100	260091	4	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH MINH KHOA	Nam	04/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	2,75	1	10,25	NV1	
101	260093	4	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ MINH KHOA	Nam	17/02/2010	Quảng Ngãi	6,75	2,5	1	10,25	NV1	
102	260110	5	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ LAN	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	6,75	2,5	1	10,25	NV1	
103	260217	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ SEN	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	7,75	1,5	1	10,25	NV1	
104	260218	10	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ SỎ	Nữ	17/06/2010	Quảng Ngãi	6,75	2,5	1	10,25	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
105	260297	13	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ VI	Nữ	16/12/2010	Quảng Ngãi	5,75	2,5	2	10,25	NVI	
106	020295	13	THPT Lê Quý Đôn	HỒ XUÂN SINH NHỰT	Nam	06/10/2010	Quảng Nam	6,75	2,25	1	10	NVI	
107	260015	1	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ Y CHIỀU	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	6,25	2,75	1	10	NVI	
108	260031	2	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH PHẠM THÙY DUNG	Nữ	11/07/2010	Quảng Ngãi	6,25	2,75	1	10	NVI	
109	260121	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỐNG LĨNH	Nam	31/03/2010	Quảng Ngãi	6,25	2,75	1	10	NVI	
110	260127	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH LUÂN	Nam	12/11/2010	Quảng Ngãi	6	3	1	10	NVI	
111	260177	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NHIÊNG	Nữ	10/01/2010	Quảng Ngãi	6	3	1	10	NVI	
112	260196	9	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ THANH NỮ	Nữ	28/06/2010	Quảng Ngãi	6,75	2,25	1	10	NVI	
113	260237	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ THÙY	Nữ	07/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	2,25	1	10	NVI	
114	260275	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ THANH TRÚC	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	6,75	2,25	1	10	NVI	
115	260005	1	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ LAN ANH	Nữ	20/02/2010	Quảng Ngãi	5,5	3,25	1	9,75	NVI	
116	260022	1	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ TÂM DI	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	5,5	3,25	1	9,75	NVI	
117	260027	2	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ DIÊN	Nữ	07/10/2010	Quảng Ngãi	6	2,75	1	9,75	NVI	
118	260050	3	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ THANH HẰNG	Nữ	28/11/2010	Quảng Ngãi	5,5	3,25	1	9,75	NVI	
119	260087	4	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM NHẬT KHANG	Nam	05/09/2010	Quảng Ngãi	6,75	2	1	9,75	NVI	
120	260160	7	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ Y NGỌC	Nữ	08/03/2010	Quảng Ngãi	7	1,75	1	9,75	NVI	
121	260161	7	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ NGỌT	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	5,75	3	1	9,75	NVI	
122	260173	8	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM Y NHI	Nữ	24/07/2010	Quảng Ngãi	6,5	2,25	1	9,75	NVI	
123	260243	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ THU	Nữ	29/10/2010	Quảng Ngãi	7	1,75	1	9,75	NVI	
124	260253	11	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ TIẾT	Nữ	03/02/2010	Quảng Ngãi	5	3,75	1	9,75	NVI	
125	260266	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ THÙY TRÂM	Nữ	28/09/2010	Quảng Ngãi	5,25	3,5	1	9,75	NVI	
126	260288	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ KHANG UY	Nam	23/12/2010	Quảng Ngãi	5,75	3	1	9,75	NVI	
127	140057	03	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM THỊ THU HÀ	Nữ	13/09/2010	Quảng Ngãi	6,25	2,25	1	9,5	NVI	
128	260010	1	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM NHƯ BÌNH	Nữ	05/02/2010	Quảng Ngãi	6,75	1,75	1	9,5	NVI	
129	260068	3	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ HOÀNG	Nữ	27/01/2010	Quảng Ngãi	5,5	3	1	9,5	NVI	
130	260079	4	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NHƯ HUYỀN	Nữ	25/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	2	1	9,5	NVI	
131	260219	10	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ Y SUN	Nữ	19/04/2010	Quảng Ngãi	7	1,5	1	9,5	NVI	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
132	260221	10	PTDTNT THPT tỉnh	H' SURE-KBUỜR	Nữ	13/03/2010	Đắk Lắk	6,25	2,25	1	9,5	NV1	
133	260242	11	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THIÊN THU	Nữ	30/07/2010	Quảng Ngãi	6,75	1,75	1	9,5	NV1	
134	260270	12	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ TRIỀU	Nữ	25/09/2010	Quảng Ngãi	7	1,5	1	9,5	NV1	
135	260272	12	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM ĐÌNH KHÁNH TRINH	Nam	21/09/2010	Quảng Ngãi	5	3,5	1	9,5	NV1	
136	260002	1	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ BÍCH ANH	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	5,75	2,5	1	9,25	NV1	
137	260065	3	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH DIỆU HOÀNG	Nam	15/09/2010	Quảng Ngãi	6,25	2	1	9,25	NV1	
138	260116	5	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ Y LỆ	Nữ	19/01/2010	Quảng Ngãi	6,25	2	1	9,25	NV1	
139	260169	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ YẾN NHI	Nữ	31/07/2010	Quảng Ngãi	6,25	2	1	9,25	NV1	
140	260175	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THÙY NHIÊN	Nữ	17/12/2009	Quảng Ngãi	5,25	3	1	9,25	NV1	
141	260235	10	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THỎ	Nữ	07/11/2010	Quảng Ngãi	5	3,25	1	9,25	NV1	
142	260263	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ ĐẶNG THÙY TRÂM	Nữ	29/08/2010	Quảng Ngãi	6	2,25	1	9,25	NV1	
143	260303	14	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ VỚI	Nữ	09/04/2010	Quảng Ngãi	6,75	1,5	1	9,25	NV1	
144	140286	13	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM THỊ NGỌC VI	Nữ	23/06/2010	Quảng Ngãi	5,5	2,5	1	9	NV1	
145	260047	2	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH QUANG HÀO	Nam	10/01/2010	Quảng Ngãi	5,5	2,5	1	9	NV1	
146	260086	4	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM MINH KHANG	Nam	07/02/2010	Quảng Ngãi	6,5	1,5	1	9	NV1	
147	260096	4	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ DIỆU KHÔI	Nữ	30/06/2010	Quảng Ngãi	7,5	0,5	1	9	NV1	
148	260115	5	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ LỆ	Nữ	29/01/2009	Quảng Ngãi	6	2	1	9	NV1	
149	260117	5	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ LIÊU	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	6,25	1,75	1	9	NV1	
150	260144	6	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ TRÀ MY	Nữ	31/08/2010	Quảng Ngãi	6	2	1	9	NV1	
151	260168	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH MINH NHÂN	Nam	18/08/2010	Quảng Ngãi	6	2	1	9	NV1	
152	260184	8	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHƯ	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	6	2	1	9	NV1	
153	260192	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ MỸ NỮ	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	5,5	2,5	1	9	NV1	
154	260198	9	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ KIM OANH	Nữ	22/08/2010	Quảng Ngãi	7	1	1	9	NV1	
155	260246	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ QUỲNH THU	Nữ	12/10/2010	Quảng Ngãi	6,25	1,75	1	9	NV1	
156	260257	11	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THÁI TOÀN	Nam	17/09/2010	Quảng Ngãi	4,5	3,5	1	9	NV1	
157	260283	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ PHAN TUYỀN	Nữ	16/08/2010	Quảng Ngãi	5,25	2,75	1	9	NV1	
158	140127	06	THPT Số 2 Tư Nghĩa	ĐINH THỊ MAI	Nữ	22/12/2010	Quảng Ngãi	5,5	2,25	1	8,75	NV1	

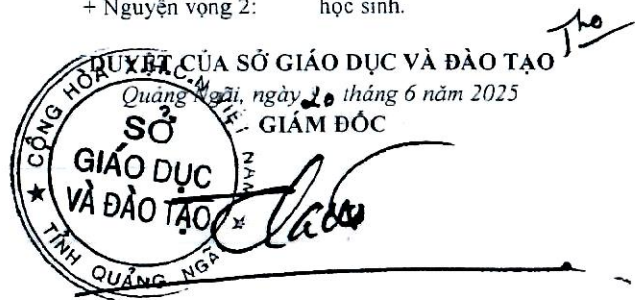
TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
159	140287	13	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM THỊ THU VĨ	Nữ	02/05/2010	Quảng Ngãi	7,25	0,5	1	8,75	NV1	
160	260011	1	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	4,75	3	1	8,75	NV1	
161	260012	1	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM VĂN CHÂU	Nam	28/01/2010	Quảng Ngãi	4,5	3,25	1	8,75	NV1	
162	260019	1	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ CHƠN	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	5,25	2,5	1	8,75	NV1	
163	260030	2	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ TRỌNG ĐOÀN	Nam	08/02/2010	Quảng Ngãi	5,75	2	1	8,75	NV1	
164	260153	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ KIM NGÂN	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	6	1,75	1	8,75	NV1	
165	260157	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ NGHĨA	Nữ	10/09/2010	Quảng Ngãi	6,25	1,5	1	8,75	NV1	
166	260163	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THUY THẢO NGUYỄN	Nữ	21/11/2010	Quảng Ngãi	5,5	2,25	1	8,75	NV1	
167	260170	8	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ YÊN NHI	Nữ	29/09/2010	Quảng Ngãi	5,5	2,25	1	8,75	NV1	
168	260236	10	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THUY ĐOAN THUY	Nữ	27/02/2010	Quảng Ngãi	4	3,75	1	8,75	NV1	
169	260239	10	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ MINH THỦY	Nữ	01/09/2010	Quảng Ngãi	5,75	2	1	8,75	NV1	
170	260284	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ MINH TUYẾN	Nam	18/06/2010	Quảng Ngãi	5,25	2,5	1	8,75	NV1	
171	260294	13	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THU VÂN	Nữ	21/05/2010	Quảng Ngãi	6,25	1,5	1	8,75	NV1	
172	260314	14	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ HÀ YẾN	Nữ	14/01/2010	Quảng Ngãi	5,5	2,25	1	8,75	NV1	
173	260021	1	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ DÂN	Nữ	14/01/2010	Quảng Ngãi	5	2,5	1	8,5	NV1	
174	260040	2	PTDTNT THPT tỉnh	ĐỖ QUANG TRƯỜNG GIANG	Nam	15/09/2010	Quảng Ngãi	4,5	3	1	8,5	NV1	
175	260062	3	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ MINH HÌM	Nữ	31/03/2010	Quảng Ngãi	5,75	1,75	1	8,5	NV1	
176	260077	4	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ MỸ HUYỀN	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	6,5	1	1	8,5	NV1	
177	260104	5	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THÚY KIỀU	Nữ	04/04/2010	Quảng Ngãi	5,75	1,75	1	8,5	NV1	
178	260112	5	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH BẢO DUY LÂM	Nam	25/08/2010	Quảng Ngãi	4	3,5	1	8,5	NV1	
179	260174	8	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ NHỊ	Nữ	19/08/2010	Quảng Ngãi	4,25	3,25	1	8,5	NV1	
180	260278	12	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ CÔNG TRỨ	Nam	18/06/2010	Quảng Ngãi	5	2,5	1	8,5	NV1	
181	140027	02	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM THỊ HỒNG CÚC	Nữ	08/06/2010	Quảng Ngãi	5	2,25	1	8,25	NV1	
182	140163	07	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM BẢO KỶ NGUYỄN	Nữ	27/12/2010	Quảng Ngãi	5,25	2	1	8,25	NV1	
183	140187	08	THPT Số 2 Tư Nghĩa	PHẠM THỊ HOÀI NINH	Nữ	18/10/2010	Quảng Ngãi	5	2,25	1	8,25	NV1	
184	260023	1	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ THÚY DIỄM	Nữ	04/05/2010	Quảng Ngãi	5,5	1,75	1	8,25	NV1	
185	260026	2	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ DIỄN	Nữ	07/11/2010	Quảng Ngãi	5	2,25	1	8,25	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển DTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
186	260048	2	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ MỸ HẢO	Nữ	04/03/2010	Quảng Ngãi	5	2,25	1	8,25	NV1	
187	260080	4	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ HUYỀN	Nữ	17/08/2010	Quảng Ngãi	6,5	0,75	1	8,25	NV1	
188	260101	5	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM MINH KHƯƠNG	Nam	27/11/2010	Quảng Ngãi	4,5	2,75	1	8,25	NV1	
189	260103	5	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ KIỀU	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	5,75	1,5	1	8,25	NV1	
190	260124	6	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ LOAN	Nữ	27/02/2010	Quảng Ngãi	6,25	1	1	8,25	NV1	
191	260133	6	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ HÓA MAI	Nữ	09/06/2010	Quảng Ngãi	5,5	1,75	1	8,25	NV1	
192	260134	6	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ MAI	Nữ	01/12/2010	Quảng Ngãi	5	2,25	1	8,25	NV1	
193	260203	9	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ DUYÊN PHƯỢNG	Nữ	22/09/2010	Quảng Ngãi	5,5	1,75	1	8,25	NV1	
194	260213	9	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH HY NA RA	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	6,25	1	1	8,25	NV1	
195	260234	10	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ THIÊN	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	6,25	1	1	8,25	NV1	
196	260290	13	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ LY UYÊN	Nữ	05/01/2010	Quảng Ngãi	6	1,25	1	8,25	NV1	
197	260304	14	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ HÀ VŨ	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	5,75	1,5	1	8,25	NV1	
198	260264	11	PTDTNT THPT tỉnh	HỒ THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	28/08/2010	Quảng Ngãi	5,5	1,5	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Tốt, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 16,6
199	260302	14	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH CÔNG VINH	Nam	29/10/2010	Quảng Ngãi	5,5	1,5	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 16,7
200	260165	7	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ ÁNH NGUYỆT	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	4,25	2,75	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 14,8
201	260089	4	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ KHÂN	Nữ	04/10/2010	Quảng Ngãi	6	1	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 13,4
202	260291	13	PTDTNT THPT tỉnh	HÀ THỊ MỸ UYÊN	Nữ	18/06/2010	Đắk Lắk	5,75	1,25	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 12,5
203	260277	12	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ MINH TRÚC	Nữ	18/08/2010	Quảng Ngãi	5,75	1,25	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 12,3
204	260045	2	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THANH HẢI	Nam	02/05/2010	Quảng Ngãi	5	2	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 12,1
205	260100	5	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM THỊ LỆ KHUYÊNG	Nữ	09/11/2010	Quảng Ngãi	6	1	1	8	NV1	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 12,1

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ và tên thí Sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi		Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển ĐTNT	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Ngữ văn	Toán				
206	260071	3	PTDTNT THPT tỉnh	PHẠM VĂN HỒ	Nam	02/05/2010	Quảng Ngãi	4,75	2,25	1	8	NVI	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 12,0
207	260006	1	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH ÁNH SAO BĂNG	Nữ	14/01/2010	Quảng Ngãi	5	2	1	8	NVI	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 11,9
208	260273	12	PTDTNT THPT tỉnh	ĐINH THỊ TRỌNG	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	5,5	1,5	1	8	NVI	KQHTcn lớp 9: Khá, Tổng ĐTBcn lớp 9 môn Toán và Ngữ văn: 11,9

Danh sách này có: học sinh trúng tuyển.

Trong đó: + Tuyển thẳng: học sinh.
+ Nguyên vọng 1: học sinh.
+ Nguyên vọng 2: học sinh.



Nguyễn Ngọc Thái

Danh sách này có: 208 học sinh được đề nghị xét duyệt.

Trong đó: + Tuyển thẳng: 0 học sinh.
+ Nguyên vọng 1: 208 học sinh.
+ Nguyên vọng 2: 0 học sinh.

Người lập danh sách


Bạch Long Vương



Bùi Thế Giới